

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/4/2018
V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Tân
2. Ông Trần Ngọc Khải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 679/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh L, sinh năm 1990.

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp 3, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(chị H có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Chị và anh L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, do cả hai cùng tự nguyện.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 08/2011 chị về quê Hà Tĩnh để sinh con, anh L có về quê thăm hai mẹ con một lần vào tháng 12/2011, đến tháng 01/2012 chị nghe anh L nói đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài sau đó không có liên lạc với chị đến nay, hiện anh L làm gì ở đâu chị cũng không biết. Do thời gian sống ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Con chung: có 01 con tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 24/12/2011. Chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang buôn bán hàng ăn tại chợ, thu nhập mỗi tháng từ 4.000.000 đến 5.000.000 đồng nên đủ khả năng kinh tế để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Trần Mạnh L đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo các Điều 222 đến 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định Điều 70, 72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị H, xử cho chị H được ly hôn anh L. Về con chung: giao cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 24/12/2011 cho chị H nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh L không đến tham dự phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 131 quyển số 01/2010, ngày 06 tháng 12 năm 2010) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, từ năm 2012 đến nay anh L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không quan tâm đến vợ con, theo yêu cầu của chị H ngày 10/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã ra quyết định số 16/2017/QĐDS-ST tuyên bố anh L mất tích nên căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H xử cho chị H được ly hôn anh L.

[3]. Về con chung: Có một cháu tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 24/12/2011. Sau khi ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy, từ năm 2012 đến nay, anh L bỏ đi chị H là người trực tiếp nuôi con, cháu H được chị H chăm sóc tốt nên cần giao cháu H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Chị H nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trương Thị H, xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Trần Mạnh L.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 24/12/2011 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời, anh Trần Mạnh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Mạnh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: không xét.

2. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 006920 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Chị Trương Thị H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Mạnh L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- CCTHADS H. Long Thành;
- KSND H. Long Thành;
- UBND X.Bàu Cạn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng